

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 26-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Hồng Hạnh;

+ Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Xuân B, sinh ngày 25/8/1997; nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân K (đã chết) và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 09/2019/HSST-QĐTG ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Đức L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm Tr, xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn Ng (Vắng mặt)

+ Ông Lê Văn T (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn Văn Ph (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/12/2018, Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp tuần tra trên địa bàn phường Trung Sơn, phát hiện ngay phía dưới cột đèn điện đang chiếu sáng tại lề đường, Đào Xuân B có biểu hiện liên quan đến ma túy đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 35B2 – 48.85. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra thì Đào Xuân B đã thả từ tay phải xuống lòng đường một túi nilon màu trắng, B khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, túi nilon màu trắng mà B vừa thả xuống đường là túi ma túy B mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đào Xuân B 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS biển kiểm soát 35B2 – 48.85, 01 điện thoại di động Sam Sung bên trong có lắp 01 sim Viettel, 4.403.000 Việt Nam đồng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao), sổ hộ khẩu (bản sao). Sau đó Tổ công tác đưa Đào Xuân B về Công an phường Trung Sơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng được đựng trong túi nilon màu trắng thu giữ của Đào Xuân B là 1,52 gam kí hiệu M gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLGĐ-PC09-MT ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,4922 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đào Xuân B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Xuân B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/12/2018. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 1,2081 gam Methamphetamine còn lại sau

khi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; các phong bì niêm phong, 01 vỏ túi nilon màu trắng.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Đức L trình bày: Ngày 26/12/2018 B có mượn xe của anh để đi làm. Việc B sử dụng xe của anh để đi mua ma túy về sử dụng thì anh không biết.

Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn T và anh Lê Văn Ng đều trình bày: Ngày 27/12/2018 có nhìn thấy một nam thanh niên ngồi trên chiếc xe mô tô đỗ bên lề đường dưới chân cột đèn chiếu sáng, người này thả từ trên tay phải của anh ta xuống đường một vật gì đó màu trắng, cùng lúc đó các anh công an đã đến gần người nam thanh niên này và yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra người nam thanh niên khai tên là Đào Xuân B, vật mà B thả xuống đường là ma túy mua về để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Ph trình bày: Ông chứng kiến việc công an kiểm tra Đào Xuân B, công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các hoạt động của công an đều được lập thành biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 75/KLGD-PC09-MT ngày 29/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27/12/2018 Đào Xuân B có hành vi cất giữ trái phép 1,4922 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây,*

thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”;

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Đào Xuân B đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Đào Xuân B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-48.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đức L cho Đào Xuân B mượn. Việc B sử dụng xe mô tô của anh L để đi mua ma túy về sử dụng, anh L không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-48.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô cho anh L là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 4.403.000 đồng và 01 điện thoại Sam sung bên trong có 01 sim điện thoại Viettel; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank là tài sản, đồ vật hợp pháp của Đào Xuân B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tài sản, đồ vật, giấy tờ trên cho bị cáo Đào Xuân B thông qua bà Phạm Thị H (mẹ của bị cáo B – người được bị cáo B ủy quyền) là đúng pháp luật.

Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Xuân B và Sổ hộ khẩu (đều là bản sao), B không có yêu cầu nhận lại nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về 1,2081 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; các phong bì niêm phong, 01 vỏ túi nilon màu trắng đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Về nguồn gốc ma túy: Đào Xuân B khai mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết, B không xác định được cụ thể địa điểm mà B đã gặp và mua ma túy của người phụ nữ này ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không đủ căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Đối với người nam thanh niên tên là Lê Ngọc Nh sinh năm 1980, trú tại: Tổ 3, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã đưa tiền cho B đi mua ma túy và đã liên lạc với người phụ nữ bán ma túy cho B như B đã khai nhận ngày 27/12/2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Nh lên làm việc, tuy nhiên Nh đã bỏ việc ở Công ty cổ phần xi măng X, hiện Nh cũng không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền cũng không xác định được hiện nay Nh đang ở đâu và làm gì, không liên lạc được với Nh. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra cũng không có tài liệu khác chứng minh hành vi phạm tội của Nh. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu liên quan đến Lê Ngọc Nh để tiến hành xác minh, làm rõ và xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Xuân B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân B 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/12/2018.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên ngoài ghi số 75/KLGD-PC09-MT, bên trong gồm: 1,2081 gam chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu ký hiệu M là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu;

+ 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Đào Xuân B;

+ 01 vỏ phong bì giấy đã dùng để niêm phong điện thoại di động và tiền thu giữ của Đào Xuân B.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 3 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Xuân B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người liên quan: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

